

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1607 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập điều chỉnh Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh Am Tiên, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế-kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-BVHTTDL ngày 25/03/2009 về việc xếp hạng di tích cấp quốc gia di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên), xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn; Văn bản số 55/BVHTTDL-DSVH ngày 08/01/2016 về việc thỏa thuận chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tổng thể; Văn bản số 1413/BVHTTDL-DSVH ngày 26/4/2016 về việc thỏa thuận nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Khu DTLS, danh lam thắng cảnh Am Tiên (tỷ lệ 1/500) huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định 2060/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 22/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh - Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (Gồm núi Nưa, đền Nưa, Am Tiên) gắn với phát triển du lịch;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2181/TTr-SXD ngày 06 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập điều chỉnh Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh Am Tiên, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án quy hoạch:

Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh Am Tiên (tỷ lệ 1/500), xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Phạm vi và quy mô lập quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch trên Nằm trên đỉnh núi Nưa thuộc địa bàn xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quy mô đề xuất nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch tổng thể trên cơ sở dự kiến các khu chức năng với tổng diện tích **9,23ha**, bao gồm:

- Khu hỗ trợ phát huy giá trị di tích: 1,87ha;
- Khu tâm linh: 1,19ha;
- Khu tưởng niệm: 1,36ha;
- Khu giếng tiên: 1,05ha;
- Khu vườn cây lưu niệm: 0,96ha;
- Khu trồng rừng tạo cảnh quan: 2,12ha;
- Giao thông: 0,68 ha.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Xây dựng quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích một cách có hệ thống, đảm bảo các nguyên tắc về bảo tồn di tích gốc.

- Tôn vinh nữ anh hùng dân tộc Triệu Trinh Nương và các nghĩa sỹ trong cuộc nổi dậy chống quân Ngô ở thế kỷ III, nghĩa quân tham gia phong trào Cần Vương, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung, nhằm khơi dậy lòng tự hào dân tộc, góp phần giáo dục truyền thống cho các thế hệ người Việt Nam.

- Xây dựng khu di tích thành điểm đến của du lịch Thanh Hoá nói riêng và Việt Nam nói chung, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương.

4. Tính chất:

- Là khu di tích, lịch sử - Danh lam thắng cảnh quốc gia tôn vinh nữ anh hùng dân tộc Triệu Trinh Nương và nghĩa quân tham gia phong trào Cần Vương.

- Là khu văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng gắn liền với các truyền thuyết dân gian đặc sắc của tỉnh Thanh Hoá.

- Là khu du lịch quan trọng của huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, điểm đến của du lịch Việt Nam.

5. Nội dung và yêu cầu nghiên cứu:

5.1. Nội dung và yêu cầu khảo sát hiện trạng:

a) Khảo sát, đo vẽ và đánh giá hiện trạng quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan khu vực điều chỉnh quy hoạch.

- Nguyên tắc sử dụng tài liệu đã khảo sát, đo vẽ của đồ án trước; trên cơ sở đó cập nhật khảo sát, đo vẽ những phần mới để giảm chi phí khảo sát hiện trạng.

- Xác định cấu trúc quy hoạch, kiến trúc cảnh quan khu vực di tích.

- Xác định danh mục, ký hiệu hóa các công trình cần nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ chi tiết tổng mặt bằng; tập hợp, xác định giá trị các tài liệu đã có; đề xuất nhu cầu tài liệu cần khảo sát bổ sung phục vụ lập hồ sơ di tích.

- Đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực nghiên cứu; tình trạng giao thông, nguồn nước và cấp nước, nước thải và vệ sinh môi trường, cấp điện và thông tin liên lạc.

- Xác định cấu trúc địa hình, thổ nhưỡng, các loài cây chủ yếu, hệ thống mặt nước. Mối quan hệ giữa các yếu tố cảnh quan tự nhiên đến cảnh quan nhân tạo.

b) Nghiên cứu các tư liệu thư tịch.

- Sử dụng các tài liệu đã được sưu tầm và nghiên cứu tư liệu ảnh, các tài liệu thành văn lưu trữ để nghiên cứu, phân tích.

- Tham khảo, đối chứng với các di tích có niên đại và loại hình tương đồng của di tích về Bà Triệu.

c) Hoàn thiện hồ sơ di tích.

- Hoàn thiện hồ sơ di tích; phân loại, đánh giá, xác định giá trị và cấp độ bảo tồn sơ bộ di tích.

- Thống kê, lập danh sách công trình di tích.

- Khảo sát công trình di tích, bao gồm: Các đặc điểm cơ bản của công trình di tích; bố cục mặt bằng, hình thức kiến trúc, kết cấu, vật liệu xây dựng công trình; phân tích, xác định các yếu tố nguyên gốc và các thành phần mới bổ sung; phân tích, xác định tình trạng và nguyên nhân gây hư hỏng, xuống cấp di tích; phân tích, xác định tác động tiêu cực của môi trường ảnh hưởng xấu đến công trình di tích và đến cảnh quan di tích. Sử dụng phương pháp đo vẽ, quay ghi hình, chụp ảnh tại chỗ các hình thức xóm - làng, cảnh quan, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng, các chi tiết cấu tạo, vật liệu, màu sắc; Phương pháp thám sát, phát lộ, khai quật khảo cổ; địa chất, nền móng, kết cấu, vật liệu xây dựng công trình; điều kiện vi khí hậu, mối mọt, nấm mốc, côn trùng và các yếu tố gây hư hại khác đối với di tích; hạ tầng di tích.

- Khảo sát các vấn đề về phi vật thể, bao gồm các hoạt động tín ngưỡng và lễ hội diễn ra tại khu vực di tích bằng phương pháp: Điền dã, vẽ ghi, chụp ảnh tại địa phương.

- Xác định các giá trị cảnh quan của khu vực di tích, mối quan hệ cảnh quan của di tích với vùng xung quanh.

- Đánh giá tình trạng cảnh quan (cấu trúc địa hình, mặt nước và tình trạng sinh trưởng, phát triển của các loài thực vật).

- Khảo sát tổng thể về vị trí, mối liên hệ vùng, địa hình, không gian, môi trường cảnh quan di tích.

- Biên tập và tổng hợp hồ sơ di tích. Tổng hợp, phân loại các di sản văn hoá qua khảo sát, điền dã, đánh giá di sản văn hoá.

d) Đánh giá lưu lượng khách du lịch.

- Đánh giá thực trạng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của khu vực quy hoạch. Trong đó phân rõ các loại hình kinh tế.

- Thực trạng tuyến điểm du lịch toàn tỉnh và mối quan hệ giữa du lịch di tích với vùng bao quanh (Lam Kinh, Thành Nhà Hồ, Ly Cung...).

đ) Đánh giá hiện trạng quản lý bảo tồn di tích và đầu tư xây dựng trong khu vực di tích.

- Khảo sát, đánh giá tình hình quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện Triệu Sơn nói chung và khu vực di tích Am Tiên nói riêng.

- Vai trò hiện nay của cộng đồng góp phần vào việc quản lý di tích.

5.2. Dự báo phát triển và các chỉ tiêu KTXH khu vực điều chỉnh quy hoạch trong quá trình quản lý di tích:

- Dự báo về nhu cầu du lịch và các dịch vụ kèm theo.

- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm san nền tiêu thủy, cấp thoát nước, cấp điện, vệ sinh môi trường và giao thông phù hợp với công tác bảo tồn đồng thời trên cơ sở tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, pháp luật hiện hành của Nhà nước.

- Cấp nước sinh hoạt 160 lít/ng - ngày đêm (Qsh); Cấp nước công cộng 15%Qsh; Cấp nước tưới cây, rửa đường 10% Qsh; Cấp nước sản xuất tiêu thụ công (chủ yếu phục vụ sản xuất sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch; phát triển kinh tế) 10%Qsh. Nước cứu hỏa được thiết kế riêng.

- Nước thải khu dịch vụ - công cộng bằng 30% nước thải sinh hoạt: Trước mắt: $150\text{l/ng} \times 30\% = 45\text{l/ng}$; tương lai: $180\text{l/ng} \times 30\% = 54\text{l/ng}$;

- Chỉ tiêu sử dụng điện cho khu di tích được tính chủ yếu cho khu dịch vụ - công cộng: Trước mắt: 100w/ng; Tương lai: 286w/ng.

5.3. Định hướng Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh Am Tiên

- Kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích. Xác định các vùng cảnh quan thiên nhiên cần phải bảo vệ để không ảnh hưởng đến di tích; các khu vực cho phép xây dựng mới; các khu vực hạn chế kiểm soát phát triển.

- Đề xuất định hướng bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích, xác định danh mục các đối tượng di tích bảo tồn, tu bổ, mức độ bảo tồn đối với từng hạng mục di tích; xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích.

- Đề xuất các hạng mục công trình xây dựng bổ sung để phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với du lịch.

- Xây dựng phân khu chức năng: Đề xuất cơ cấu phân khu chức năng xây dựng, gồm các khu vực bảo tồn di tích; khu vực phát triển các chức năng công cộng, dịch vụ du lịch; vùng bảo vệ cảnh quan... phù hợp với các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Ninh và huyện Triệu Sơn.

- Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan - thiết kế bảo tồn hình ảnh kiến trúc một số di tích, công trình trọng tâm.

- Lấy ý kiến công đồng dân cư có liên quan trong khu vực lập quy hoạch.
- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng lô đất trong khu vực. Các quan điểm, thông số, quy định về kiến trúc, cảnh quan đối các lô đất, với hệ thống các trục không gian chính của khu vực. Giải pháp quy hoạch các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc - cảnh quan khác.

5.4. Hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Xác định và phân các loại hình giao thông động và tĩnh; giao thông cơ giới và giao thông đi bộ, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các công trình trong khu vực quy hoạch và giữa di tích với dân cư và vùng bao quanh; đề xuất giải pháp nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông hiện có phù hợp với môi trường di tích và hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách và bộ hành; Ưu tiên sử dụng vật liệu truyền thống lát bề mặt đường khu vực bộ hành và trong phạm vi khu vực bảo vệ I của di tích.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính sao cho không làm ngập lụt khu vực quy hoạch. Từ đó lựa chọn cao độ xây dựng các công trình tôn tạo, phát huy giá trị và dân sinh phù hợp.

- Cấp nước: Đánh giá khả năng khai thác nước tại địa phương. Khả năng cấp nước cho di tích và các hoạt động du lịch; xác định tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước sạch phục vụ khách du lịch; đề xuất giải pháp cấp nước phù hợp yêu cầu bảo tồn di tích, phát triển du lịch.

- Cấp điện: Xác định nhu cầu phụ tải điện (công suất, điện năng) tại các khu vực chức năng trong quy hoạch; đề xuất các phương án sử dụng nguồn điện và lưới điện đảm bảo cung cấp điện liên tục cho toàn khu vực quy hoạch; đề xuất biện pháp bố trí điện hạ thế (ngầm); điện chiếu sáng, trang trí, nghệ thuật cho các khu di tích sau khi bảo tồn nhằm tôn vinh, làm nổi bật các giá trị của di tích. Đảm bảo vừa an toàn, vừa giữ được không gian cổ kính.

- Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn (CTR): Dự báo khối lượng nước thải, chất thải rắn; Định hướng thoát nước thải; đề xuất giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn cho khu vực quy hoạch.

- Thông tin liên lạc: Hệ thống loa phát thanh nội bộ nhằm thông tin, quảng bá và phục vụ cho công tác tái hiện lịch sử các khu chức năng của di tích; mạng Wifi phủ kín toàn bộ khu vực quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách.

- Dự báo tác động môi trường môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực điều chỉnh quy hoạch tổng thể di tích: Hệ thống hóa các tác nhân ảnh hưởng đến môi trường do các hoạt động đầu tư tu bổ, tôn tạo; các hoạt động du lịch, giao thông và các hoạt động kinh tế khác; Khoanh vùng các khu vực bảo vệ nguồn nước, rác thải; Các vùng môi trường bảo tồn; khoanh vùng và nguồn gây ô nhiễm tác động đến các di tích.

6. Xác định các nhóm dự án thành phần:

- Xác định các nhóm dự án thành phần đầu tư giai đoạn 2016-2018;
- Đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư.

7. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thực hiện theo Nghị định 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

8. Kinh phí thực hiện.

8.1. Tổng kinh phí tính toán làm tròn: **611.223.000 đồng** (bằng chữ: Sáu trăm mười một triệu, hai trăm hai ba nghìn đồng chẵn); trong đó:

- Chi phí lập quy hoạch: 396.690.800 đồng;
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 43.933.010 đồng;
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ: 7.998.729 đồng;
- Chi phí thẩm định đồ án: 35.738.235 đồng;
- Chi phí khảo sát hiện trạng: 36.254.663 đồng;
- Chi phí khác: 45.364. 032 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Dự toán kinh phí được tính toán trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn quy phạm, khối lượng dự kiến thực hiện, các chế độ chính sách hiện hành. Khi thanh quyết toán căn cứ vào khối lượng thực tế thực hiện để nghiệm thu, thanh quyết toán.

8.2. Nguồn vốn lập quy hoạch: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt Quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.
- Cơ quan thỏa thuận: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt: Sở Xây dựng.
- Thời gian thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch: 50 ngày.

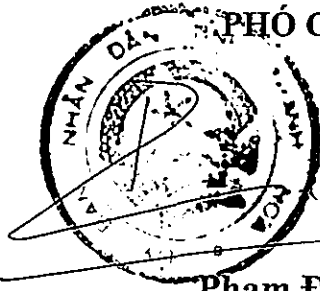
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
 - Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VX (2).
- QD17/2016/Ninh14b.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP DỰ TOÁN LẬP HỒ SƠ QUY HOẠCH TỔNG THỂ
BẢO TỒN, BÙ ĐỒ, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ-
DANH LAM THĂNG CẢNH TIỀN (TỶ LỆ 1/500), XÃ TÂN NINH, HUYỆN TRIỆU SON, TỈNH THANH HÓA
(Kèm thêm Quyết định số: 1604 /QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Công việc	Giá gốc với quy mô tương ứng	Hệ số áp dụng (%)	Thành tiền	Thuế VAT 10%	Thành tiền
1	Chi phí đo vẽ, khảo sát hiện trạng cảnh quan, di tích, hạ tầng	Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo		66.822.390	6.682.239	73.504.629
2	Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/500	360.628.000	100,00	360.628.000	36.062.800	396.690.800
3	Chi phí tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/500	360.628.000	11,09	39.993.645	3.999.365	43.993.010
4	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	39.993.645	20,00	7.998.729	0	7.998.729
5	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	360.628.000	9,91	35.738.235	0	35.738.235
6	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	360.628.000	8,47	30.545.192	0	30.545.192
7	Chi phí đi thực địa phục vụ công tác thẩm định quy hoạch	Tạm tính		4.000.000	0	4.000.000
8	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	360.628.000	2,00	7.212.560	721.256	7.933.816
9	Chi phí công bố đồ án quy hoạch xây dựng	360.628.000	3,00	10.818.840	0	10.818.840
10	Chi phí cắm mốc giới theo QHTT được duyệt		Lập hồ sơ riêng sau khi QHTT được duyệt			0
	Tổng cộng					611.223.250
	Tổng cộng (làm tròn)					611.223.000

(Bảng chữ: Sáu trăm mười một triệu, hai trăm hai ba nghìn đồng chẵn)

Ghi chú: Định mức giá của mục 3, 5 và 6 được nội suy từ bảng 12 Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng v/v hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch XD và quy hoạch đô thị.

Định mức mục 4 tại điều 5 khoản 2; mục 8 tại Điều 5 khoản 5; mục 9 tại điều 5 khoản 6 tại Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng v/v hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch XD và quy hoạch đô thị.

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CHI PHÍ KHẢO SÁT, ĐO VẼ, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
PHỤC VỤ CÔNG TÁC LẬP HỒ SƠ QUY HOẠCH TỔNG THỂ BẢO TỒN, TU BỒ, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH
LỊCH SỬ - DANH LAM THĂNG CẢNH AM TIỀN (TỶ LỆ 1/500), XÃ TÂN NINH, HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số: 1604 /QĐ-UBND ngày 14/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

	Thành phần chi phí	Diễn giải chi phí						Thành tiền	Ghi chú
		Người x ngày		Đơn vị	Khối lượng	Lương/ công			
I	Chi phí chuyên gia							46.136.324	
I.1	Nhân công khảo sát, đo vẽ, đánh giá hiện trạng tại di tích (bao gồm: Đánh giá hiện trạng quy hoạch; đánh giá hiện trạng chi tiết từng công trình; đánh giá chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dân số, lao động trong quá trình chuyển dịch, thay đổi thành phần lao động từ chủ yếu là nông nghiệp sang dịch vụ văn hóa và du lịch; đánh giá hiện trạng quản lý bảo tồn và đầu tư xây dựng trong khu vực cảnh quan di tích nghiệp sang dịch vụ văn hóa và du lịch.							12.045.449	
	- Chủ nhiệm đồ án (Kiến trúc sư từ 15 năm kinh nghiệm, ThS, TS: 8 năm)	1,0	x	2	công	2	1.363.636	2.727.272	
	- Chủ trì các bộ môn (Kiến trúc sư từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm; ThS.TS: 5-dưới 8 năm)	2,0	x	2	công	4	909.091	3.636.364	
	- Kiến trúc sư, kỹ sư từ dưới 5 năm kinh nghiệm; ThS. TS. Dưới 3 năm	5,0	x	2,5	công	12,5	454.545	5.681.813	

Nhà

I.2	NC Dựng vào máy bản vẽ, thuyết minh khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích tại văn phòng công ty (bao gồm: Dựng vào máy ghi chép, đo vẽ khảo sát đánh giá hiện trạng; biên tập bản vẽ và in; viết thuyết minh đánh giá hiện trạng; tổng hợp, phân tích tài liệu; dự báo phát triển và xác định các chỉ tiêu KT-XH khu vực quy hoạch trong quá trình quản lý di tích.							34.090.875	
	- Chủ nhiệm đồ án (Kiến trúc sư từ 15 năm kinh nghiệm, ThS, TS: 8 năm)	1,0	x	3	công	3	1.363.636	4.090.908	
	- Chủ trì các bộ môn (Kiến trúc sư từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm; ThS.TS: 5-dưới 8 năm)	2,0	x	3	công	6	909.091	5.454.546	
	- Kiến trúc sư, kỹ sư từ dưới 5 năm kinh nghiệm; ThS. TS. Dưới 3 năm	5,0	x	15	công	75	454.545	34.090.875	
II	Chi phí khác							3.086.067	
II.1	Chi phí mua văn phòng phẩm							2.889.400	
1	Chi phí cho các dịch vụ công cộng (tạm tính)								
	+ Nước				tháng	0,16	345.000	55.200	
	+ Internet:				tháng	0,16	570.000	91.200	
2	Thông tin liên lạc (tạm tính)								
	+ Điện thoại:				tháng	0,16	550.000	88.000	
4	Văn phòng phẩm các loại: giấy, mực, bút...								
	- Giấy A4				Gam	5	66.000	330.000	
	- Giấy A3				Gam	5	130.000	650.000	
	- Bìa				Gam	1	70.000	70.000	
	- Mực in màu				Hộp	1	250.000	250.000	
	- Bút các loại				Chiếc	25	11.000	275.000	
5	In ấn, đóng quyển								
	- Thuyết minh và Bản vẽ màu thu nhỏ khổ A3 khảo sát, đo vẽ, đánh giá hiện trạng				bộ	9	120.000	1.080.000	

Mã

II.2	Chi phí khấu hao thiết bị	0,16		NC/26/NG				196.667	Số Công/26 ngày/số người thực hiện Cty
1	Khấu hao máy tính xách tay (thời gian sử dụng máy trong 4 năm)				Chiếc	1	30.000.000	33.333	(Đồng thời 3 đồ án)
2	Khấu hao máy tính cố định (thời gian sử dụng máy trong 4 năm)				Chiếc	8	15.000.000	133.333	-
3	Khấu hao máy in màu A3 (thời gian sử dụng máy trong 4 năm)				Chiếc	2	5.500.000	12.222	-
4	Khấu hao máy phô tô (thời gian sử dụng máy trong 4 năm)				Chiếc	0	30.000.000	0	-
5	Khấu hao máy ảnh (thời gian sử dụng máy trong 4 năm)				Chiếc	2	8.000.000	17.778	-
III	Các khoản chi phí khác như đi lại, công tác phí							17.600.000	
1	Phương tiện đi lại:								
1.a	Ô tô khách từ Hà Nội đi Triệu Sơn, Thanh Hóa 8 người; 2 đợt	2	x	2	lượt	32	200.000	6.400.000	
1.b	Thuê xe ôm từ thị trấn Triệu Sơn đến di tích Am Tiên	2	x	2	lượt	32	50.000	1.600.000	Người x đợt x lượt
2	Công tác phí:								
	8 người, 2 đợt, mỗi đợt 2 ngày	2	x	2	ngày	32	300.000	9.600.000	(Tổng cộng/Tổng số người/2 đợt)
TỔNG								66.822.390	

mb